

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 9, các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 292, 295, 296, 299, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố N; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành; Ông Võ Xuân T - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B và Công ty TNHH T1, địa chỉ: Số C H, phường A, quận E, thành phố H; Giấy chứng nhận ĐKKD số 0315455089 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố H cấp, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 06 năm 2022. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc H1, chức vụ: Giám đốc.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Ngân hàng TMCP N; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành; Ông Võ Xuân T - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố N. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách; Ông Võ Xuân T - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B.

Người bị kiện: Công ty TNHH T1, địa chỉ: Số C H, phường A, quận E, thành phố H; Giấy chứng nhận ĐKKD số 0315455089 do Sở kế hoạch và đầu tư thành

phó H cấp, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 06 năm 2022. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc H1, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Trung H2, sinh năm 1957, số CCCD: 079057009355 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 02/04/2021. Địa chỉ: 534/3 T, phường A, quận E, thành phố H.

+ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1957, số CCCD: 086157003839 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/05/2021. Địa chỉ: 39 H, phường A, quận E thành phố H.

+ Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Trung H2 và bà Nguyễn Thị D1: Ông Võ Văn P, địa chỉ: Số 39 H, phường A, quận E, thành phố H (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/5/2024).

+ Công ty TNHH xuất nhập khẩu gỗ VH, địa chỉ: E8, phường N, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600696761 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đ cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22 tháng 7 năm 2020. Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Đại Q - Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh L, sinh năm 1964, chức vụ: Chuyên viên pháp lý của công ty; Địa chỉ cư trú: 60/10B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A (Theo giấy ủy quyền ngày 04/5/2024).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B và Công ty TNHH T1 đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

1.1. Công ty TNHH T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 14/5/2024 là **21.836.240.236 VND** (bằng chữ: Hai mươi một tỷ, tám trăm ba sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, hai trăm ba sáu đồng), trong đó:

+ Dư nợ gốc: 19.929.530.000 VND

+ Lãi quá hạn: 999.159.092 VND

+ Lãi phạt chậm trả gốc: 322.933.397 VND

1.2. Công ty TNHH T1 tiếp tục chịu lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi, lãi phạt ghi trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 00/2022/15394670/MQ ngày 04/10/2022, cho đến khi thanh toán hết toàn bộ gốc và lãi.

1.3. Công ty TNHH T1 đồng ý thanh toán toàn bộ dư nợ vay với Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B trước ngày 30/6/2024. Kể từ sau ngày 30/6/2024 nếu Công ty TNHH T1 không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- QSDĐ và TSTĐ tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 037698, Số vào sổ cấp GCN: CH08022 do UBND quận A, thành phố H cấp ngày 04 tháng 4 năm 2013 đứng tên ông Võ Trung H2 và bà Nguyễn Thị D1 theo hợp đồng thế chấp số 2020/HĐTC/MQ.01 ngày 03/01/2020 ký giữa ông Võ Trung H2 và bà Nguyễn Thị D1 và Ngân hàng TMCP N - chi nhánh B;

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số: 50, địa chỉ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đ; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 620001, số vào sổ cấp GCN: CT 30540 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 15 tháng 8 năm 2016 đứng tên Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gỗ VH theo hợp đồng thế chấp số 2020/HĐTC/VH/TH.MQ.01 ngày 26/05/2020 ký giữa Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gỗ VH và Ngân hàng TMCP N - chi nhánh B.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số: 50, địa chỉ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đ; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 620002, số vào sổ cấp GCN: CT 30541 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 15 tháng 8 năm 2016 đứng tên Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gỗ VH theo hợp đồng thế chấp số 2020/HĐTC/VH/TH.MQ.01 ngày 26/05/2020 ký giữa Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gỗ VH và Ngân hàng TMCP N - chi nhánh B.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ số: 50, địa chỉ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đ; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 620065, số vào sổ cấp GCN: CT 30938 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 15 tháng 8 năm 2016 đứng tên Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gỗ VH theo hợp đồng thế chấp số 2020/HĐTC/VH/TH.MQ.01 ngày 26/05/2020 ký giữa Công ty TNHH Xuất nhập khẩu gỗ VH và Ngân hàng TMCP N - chi nhánh B.

1.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH T1 thì Ngân hàng TMCP N - chi nhánh B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm

quyền xử lý bất kỳ tài sản nào của Công ty TNHH T1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

1.5. Về chi phí hòa giải: Ngân hàng TMCP N và Công ty TNHH T1 phải nộp chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch số tiền: 2.000.000 đồng và các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận mỗi bên nộp số tiền là 1.000.000 đồng, cụ thể Ngân hàng TMCP N nộp số tiền 1.000.000 đồng, Công ty TNHH T1 nộp 1.000.000 đồng. Các bên đương sự đã nộp đủ số tiền chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh